

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020 - 2021
(Tính đến 20 tháng 6 năm 2021)

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm ra trường

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp 2019	Phân loại tốt nghiệp (%)				Tỷ lệ SV tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	Loại Trung bình	
	Tổng số	1680					
1	Khối ngành I						
I	ĐH chính quy						
	Giáo dục Chính trị	3 (K47)	0%	0%	0%	100%	100%
		14 (K49)	0%	0%	36%	64%	
		54 (K50)	0%	7%	61%	31%	
	Giáo dục Mầm non	6 (K47)	0%	0%	17%	83%	96,7%
		5 (K48)	0%	0%	20%	80%	
		14 (K49)	0%	%	57%	43%	
		98 (K50)	0%	11%	57%	32%	
	Giáo dục Thể chất	3 (K47)	0%	0%	0%	100%	100%



		9 (K48)	0%	0%	75%	25%	
		8 (K49)	0%	0%	100%	0%	
		4 (K50)	0%	4%	68%	28%	
	Giáo dục Thể chất - Quốc phòng	3 (K47)	0%	0%	0%	100%	
		1 (K48)	0%	0%	100%	0%	
	Giáo dục Tiểu học	10 (K49)	0%	0%	50%	50%	97,6%
		246 (K50)	4%	34%	61%	1%	
	Giáo dục Tiểu học - Tiếng Anh	1 (K48)	0%	0%	0%	100%	
	SP Tâm lý - Giáo dục	1 (K46)	0%	0%	0%	100%	100%
		1 (K48)	0%	0%	100%	0%	
		3 (K49)	0%	0%	0%	100%	
		14 (K50)	0%	7%	86%	7%	
	Sư phạm Âm nhạc	1 (K47)	0%	0%	0%	100%	100%
		6 (K48)	0%	0%	100%	0%	
	Sư phạm Địa lý	1 (K48)	0%	0%	0%	100%	92,8%
		4 (K49)	0%	0%	50%	50%	
		135 (K50)	1%	15%	71%	13%	
	Sư phạm Hoá học	3 (K48)	0%	0%	33%	67%	96,6%
		5 (K49)	0%	0%	40%	60%	
		149(K50)	0%	5%	69%	26%	

	Sư phạm Lịch sử	1 (K46)	0%	0%	0%	100%	92,5%
		1 (K47)	0%	0%	0%	100%	
		2 (K48)	0%	%	50%	50%	
		6 (K49)	0%	%	33%	67%	
		89 (K50)	1%	7%	76%	16%	
	Sư phạm Mỹ thuật	1 (K46)	0%	0%	100%	0%	100%
		1 (K48)	0%	0%	100%	0%	
	Sư phạm Ngữ văn	1 (K46)	0%	0%	0%	100%	94,6%
		2 (K47)	0%	0%	0%	100%	
		1 (K48)	0%	0%	0%	100%	
		27 (K49)	0%	7%	30%	63%	
		198 (K50)	1%	13%	79%	7%	
	Sư phạm Văn - Địa	1(K46)	0%	0%	0%	100%	95,8%
	Sư phạm Sinh - Hoá	1(K46)	0%	0%	0%	100%	
	Sư phạm Sinh - Kỹ thuật nông nghiệp	2 (K48)	0%	0%	0%	100%	
	Sư phạm Sinh học	1 (K45)	0%	0%	0%	100%	
		2 (K47)	0%	0%	0%	100%	
		1 (K48)	0%	0%	0%	100%	
		13 (K49)	0%	0%	38%	62%	
		71 (K50)	0%	10%	72%	18%	



	Sư phạm Sinh học chất lượng cao	1 (K48)	0%	0%	100%	0%	
	Sư phạm Tiếng Anh	14 (K49)	0%	7%	57%	36%	94,4%
	Sư phạm Tin học	2 (K48)	0%	0%	0%	100%	90,0%
		21 (K49)	0%	0%	29%	71%	
	Sư phạm Toán - Tin	1 (K46)	0%	0%	0%	100%	97,3%
	Sư phạm Toán học	1 (K45)	0%	0%	0%	100%	
		1 (K47)	0%	0%	0%	100%	
		13 (K48)	0%	0%	0%	100%	
		54 (K49)	0%	0%	46%	54%	
		163 (K50)	1%	9%	71%	20%	
	Sư phạm Vật lý	3 (K48)	0%	0%	0%	100%	93,8%
		14 (K49)	0%	0%	14%	86%	
		117 (K50)	0%	4%	71%	25%	

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: $((\text{SL SVTN có việc làm} + \text{SL SVTN chưa có việc làm nhưng đang học nâng cao}) / \text{tổng số SVTN được khảo sát có phản hồi}) * 100$

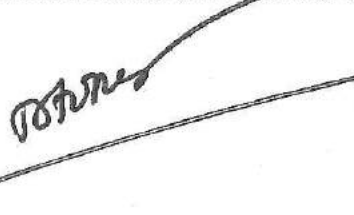
Ghi chú: Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%) * tính đến ngày 31/12/2020

NGƯỜI LẬP BIỂU



ThS. Nguyễn Thanh Nga

TRƯỞNG PHÒNG CTHSSV



TS. Dương Ngọc Toàn

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 6 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Mai Xuân Trường